

# VĂN HÓA ỨNG XỬ CỦA SINH VIÊN MỘT SỐ TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT TRONG GIAI ĐOẠN HỘI NHẬP HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ KHUYẾN NGHỊ

NGUYỄN DUY PHẦN\*

Ngày nhận bài: 06/05/2016; ngày sửa chữa: 09/05/2016; ngày duyệt đăng: 12/05/2016.

**Abstract:** While at school, pupils are encouraged to show good behaviour. This promotes an traditional learning environment and helps pupils develop their personality in a healthy way. However, results of survey on situation of behavior practices of technical colleges show that ethics education to build behavior practices is facing challenges rooted from objective and subjective factors and requires more concerns of managers. Based on the situation, article proposes recommendations to improve quality of building culture of school and promote good behaviors of students in Technical colleges.

**Keywords:** The school culture, behavior practice, technical colleges.

Văn hóa ứng xử (VHUX) trong nhà trường là cách ứng xử của viên chức và sinh viên (SV) được thể hiện trong các mối quan hệ với tự nhiên, xã hội, các quan hệ văn hóa giáo dục trong nhà trường là các quan hệ xã hội đã được chuẩn hóa trong môi trường giáo dục. Quan hệ chủ đạo trong nhà trường là quan hệ giữa người dạy và người học (quan hệ thầy - trò); giữa giảng viên (GV) - GV; SV - SV... Thực tế hiện nay ở các trường cao đẳng kỹ thuật cho thấy, bên cạnh những biểu hiện tích cực trong VHUX, vẫn còn tồn tại những hành vi, lời nói, phong cách giao tiếp chưa chuẩn mực, nhất là ở SV, việc giáo dục đạo đức, lí tưởng ở các đoàn thể chính trị, xã hội có nơi bị xem nhẹ, một bộ phận lớp trẻ cho là giáo dục điều, khô khan. Trước thực trạng đó, vấn đề đặt ra đối với các nhà trường nói chung và các trường cao đẳng kỹ thuật nói riêng cần quan tâm và đẩy mạnh công tác xây dựng VHUX, coi đây là việc làm thường xuyên, cần thiết, góp phần xây dựng và phát triển nhà trường trong sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế.

Bài viết này đề cập thực trạng VHUX của SV một số trường cao đẳng kỹ thuật trong giai đoạn hội nhập hiện nay, qua đó, đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng giáo dục VHUX cho SV nói chung, SV các trường cao đẳng kỹ thuật nói riêng.

## 1. Một số khái niệm

**1.1. “Văn hóa”.** Có nhiều định nghĩa về văn hóa, song có thể hiểu “Văn hóa được đề cập đến như là một tập hợp của những đặc trưng về tâm hồn, vật chất, tri thức và xúc cảm của một xã hội hay một nhóm người trong xã hội mà nó chứa đựng, ngoài văn học và nghệ thuật còn có cả cách sống, phương thức chung sống, hệ thống giá trị, truyền thống và đức tin” [1; tr 1]. Như

vậy, văn hóa không phải là một lĩnh vực riêng biệt, mà là tổng thể các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo phục vụ cho sự phát triển của xã hội. Văn hóa đã cấu thành nên một hệ thống các giá trị truyền thống, thẩm mỹ và lối sống mà từng dân tộc hoặc nhóm người dựa vào đó mà khẳng định bản sắc riêng của mình.

**1.2. “Văn hóa nhà trường” (VHNT).** Có nhiều cách tiếp cận nội hàm của VHNT, song có thể hiểu “Văn hóa nhà trường là hệ thống niềm tin, giá trị, chuẩn mực, thói quen và truyền thống hình thành trong quá trình phát triển của nhà trường, được các thành viên trong nhà trường thừa nhận, làm theo và được thể hiện trong các hình thái vật chất và tinh thần, từ đó tạo nên bản sắc riêng cho mỗi tổ chức sư phạm” [2; tr 38].

**1.3. “Văn hóa ứng xử”.** VHUX là “thể ứng xử, là sự thể hiện triết lí cuộc sống, các lối sống, lối suy nghĩ, lối hành động của một cộng đồng người trong việc ứng xử và giải quyết các mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, với xã hội, từ vĩ mô đến vi mô, từ gia đình đến toàn xã hội. VHUX là quy định thành văn và bất thành văn trong tất cả xã hội. VHUX còn được hiểu dùng để chỉ thái độ, hành vi của con người trong giao tiếp đời sống với mọi người xung quanh” [3; tr 2].

Như vậy VHUX của SV nói chung, SV các trường cao đẳng kỹ thuật nói riêng bao gồm: ứng xử của SV với GV; SV với SV; SV với công việc học tập và rèn luyện; SV với pháp luật; SV với môi trường tự nhiên và xã hội...

## 2. Thực trạng VHUX của SV trong các trường cao đẳng kỹ thuật

**2.1. Đối tượng khảo sát.** Để đánh giá thực trạng VHUX của SV, chúng tôi đã tiến hành khảo sát thực

\* Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định

trạng tại các trường cao đẳng kĩ thuật với 236 GV, cán bộ quản lí (CBQL), 397 SV của 6 trường: Cao đẳng Công nghiệp Nam Định; Cao đẳng Kỹ thuật VINATEX; Cao đẳng Công nghiệp Thái Nguyên; Cao đẳng Công nghiệp Huế; Cao đẳng Kỹ thuật Vĩnh Phúc; Cao đẳng Công nghiệp TP. Việt Trì. Trên cơ sở thu thập, phân tích số liệu, tìm ra những ưu nhược điểm làm cơ sở đề xuất với các trường điều chỉnh quá trình xây dựng VHUX trong nhà trường.

**2.2. Phương pháp khảo sát.** Phương pháp điều tra bằng Anket, được thiết kế bằng bộ câu hỏi cho SV, GV và CBQL của các trường cao đẳng kĩ thuật. Đồng thời phối hợp sử dụng các phương pháp phỏng vấn, quan sát, nghiên cứu sản phẩm hoạt động, qua đó thu thập thông tin đánh giá khách quan về thực trạng VHUX của SV trong các trường cao đẳng kĩ thuật hiện nay.

**2.3. Nội dung và thời gian khảo sát.** - *Nội dung:* Khảo sát thực trạng VHUX của SV ở các khía cạnh như: ứng xử của SV với GV, SV với SV; SV với công việc học tập và rèn luyện; SV với pháp luật; SV với môi trường tự nhiên và xã hội... - *Thời gian khảo sát:* tháng 2/2016.

**2.4. Phương pháp xử lí kết quả khảo sát.** Quá trình phân tích, xử lí số liệu được tiến hành kết hợp phần mềm Excel và SPSS Version 22.0. Bên cạnh đó, chúng tôi sử dụng thang đo Likert 5 bậc tương ứng với thang đo điểm 5 để phân tích các số liệu thu được trong quá trình khảo sát, luận giải các thông số và biểu diễn sơ đồ minh họa cho kết quả khảo sát thực trạng. Bên cạnh đó, chúng tôi sử dụng bảng câu hỏi dưới đây, với 5 mức độ đánh giá để khảo sát khách thể và quy đổi ra điểm như sau: Rất hài lòng: 5 điểm; Hài lòng: 4 điểm; Bình thường: 3 điểm; Không hài lòng: 2 điểm; Hoàn toàn không hài lòng: 1 điểm. Tính giá trị trung bình để tìm điểm ý nghĩa cho từng nội dung. Với giá trị khoảng cách là 0,8 điểm. Chúng tôi xác định có 5 mức độ đánh giá: Mức độ V ( $5 \geq X > 4,2$ ): Rất hài lòng; Mức độ IV ( $4,2 \geq X > 3,4$ ): Hài lòng; Mức độ III ( $3,4 \geq X > 2,6$ ): Bình thường; Mức độ II ( $2,6 \geq X > 1,8$ ): Không hài lòng; Mức độ I ( $1,8 \geq X > 1$ ): Hoàn toàn không hài lòng.

Kết quả khảo sát thể hiện trong bảng sau:

Số liệu trong bảng cho thấy, điểm trung bình tự đánh giá mức độ hài lòng về VHUX của SV đạt 3,7 (mức độ 4). Với 12 nội dung chúng tôi đưa ra khảo sát có 2 nội dung đạt mức độ V; 8 nội dung đạt mức độ IV và 02 nội dung chỉ đạt mức độ III. Trong đó, ý kiến đánh giá về mức độ hài lòng cao nhất với nội dung thứ nhất "Tôn trọng thầy cô giáo, cán bộ, viên chức trong

| TT | Nội dung  | Mức độ hài lòng Trung bình (X) |
|----|---|--------------------------------|
| 1  | Tôn trọng GV cán bộ, viên chức trong nhà trường   | 4,26                           |
| 2  | Chấp hành nội quy, quy định trong lớp học   | 3,98                           |
| 3  | Trang phục nghiêm chỉnh, đúng quy định, đeo thẻ SV khi đến trường   | 4,16                           |
| 4  | Gương mẫu chấp hành pháp luật, nội quy hoạt động kỉ túc xá và nơi cư trú  | 3,78                           |
| 5  | Giữ gìn bảo vệ tài sản, môi trường cảnh quan nhà trường   | 3,62                           |
| 6  | Đoàn kết, nhân ái với bạn bè, giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện   | 3,72                           |
| 7  | Quan hệ với bạn bè khác giới trong sáng, phù hợp với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc.   | 3,41                           |
| 8  | Tích cực học tập, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, lối sống, kĩ năng sống   | 3,54                           |
| 9  | Tích cực tham gia phòng chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử  | 2,96                           |
| 10 | Không gian lận trong học tập, thi cử, thực tập, làm tiểu luận, khóa luận  | 3,15                           |
| 11 | Không buôn bán và phát hành các tài liệu, văn hóa phẩm độc hại, không truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan và các hoạt động tôn giáo trong nhà trường | 4,24                           |
| 12 | Tích cực phòng chống tội phạm, tệ nạn ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác   | 3,62                           |

nhà trường" với  $X = 4,26$  và mức độ hài lòng thấp nhất là nội dung thứ 9 "Tích cực tham gia phòng chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử" với  $X = 2,96$ . VHUX ở đây là các mối quan hệ ứng xử: giữa SV với những người lớn tuổi; SV với cán bộ, GV và nhân viên nhà trường; SV - SV; SV với công việc học tập, rèn luyện và đều được xây dựng trên những giá trị chung, phong cách ăn mặc cũng thể hiện VHUX. Khi giao tiếp với người cao tuổi, với cán bộ, GV hoặc SV - SV phải có thái độ đúng mực, tôn trọng đạo, có tinh thần tôn trọng, cầu thị, cởi mở, lịch sự, hòa nhã, văn minh, có tinh thần trách nhiệm trong tập thể lớp, trong học tập và rèn luyện. Mức độ hài lòng về các nội dung ứng xử được đánh giá từ cao xuống thấp như sau: nội dung số 1 "Tôn trọng thầy cô giáo, cán bộ, viên chức trong nhà trường" đạt mức độ V ( $X = 4,26$ ), với kết quả này thể hiện thái độ và hành vi ứng xử của SV với cán bộ, GV, nhân viên nhà trường được đánh giá rất cao; nội dung số 11 "Không buôn bán và phát hành các tài liệu, văn hóa phẩm độc hại, không truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan và các hoạt động tôn giáo trong nhà trường" đạt mức độ V ( $X = 4,44$ ), thái độ ứng xử của SV với pháp luật rất tốt; các nội dung ứng xử đạt mức độ IV (hài lòng) bao gồm: các nội dung số 2,3,4,5,6,7,8,12. Nội dung số 10 "Không gian lận trong học tập, thi cử, thực tập, làm tiểu luận, khóa luận" chỉ đạt mức độ III và nội dung số 9 "Tích cực tham gia

phòng chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử” cũng đạt mức độ III nhưng rất thấp. Kết quả này cho thấy những biểu hiện tiêu cực như: gian lận trong thi cử; trao đổi, hỏi bài nhau trong phòng thi; tình trạng học hộ, thi hộ; chuyện xin điểm, chạy điểm vẫn còn tồn tại. Vấn đề này, theo chúng tôi là do một số nguyên nhân sau: Ý thức của người học; phương pháp dạy và học chưa được đổi mới; phương pháp kiểm tra, đánh giá chưa chính xác còn mang tính chủ quan vì thiếu sự theo dõi, kiểm tra, giám sát của Ban Giám hiệu, Khoa, Tổ chuyên môn, các phòng ban chức năng... Điều này đặt ra nhiệm vụ cho các trường phải tăng cường hơn nữa công tác giáo dục về kỉ luật học tập, thi cử, giúp SV nhận thức rõ “học để lấy kiến thức, học vì ngày mai lập nghiệp”; đồng thời cần thay đổi cách thức tổ chức, phương pháp thi, kiểm tra đánh giá cho phù hợp.

### 3. Một số khuyến nghị

**3.1. Về phía nhà trường.** Các nhà trường cần ban hành những quy định về “văn hóa học đường”, VHUX để định hướng phong cách ứng xử của SV cho phù hợp với “chuẩn mực văn hóa”, hạn chế những hành vi ứng xử “thiếu văn hóa” với thầy cô giáo, với bạn bè. Nhà trường không chỉ chú trọng việc “dạy chữ” mà xem nhẹ việc “dạy người”. Trong hoạt động giáo dục ở các nhà trường, đội ngũ GV không chỉ người giúp SV lĩnh hội những tri thức khoa học, rèn luyện kĩ năng, kĩ xảo nghề nghiệp, mà còn là những tấm gương sáng về tư cách đạo đức để SV học tập, mỗi lời nói, thái độ, hành động, của thầy, cô giáo phải thực sự “chuẩn mực” để các em noi theo. Vì vậy, bản thân mỗi thầy cô phải luôn có ý thức rèn luyện về năng lực, phẩm chất để hoàn thiện bản thân về mọi mặt.

**3.2. Về phía cá nhân.** Để xây dựng văn hóa học đường trong sáng, lành mạnh, trước hết mỗi SV cần có ý thức trong việc ứng xử sao cho phù hợp với chuẩn mực chung, có những kiến thức về giao tiếp, ứng xử. Vì vậy, ngoài việc tích cực học tập nắm chắc kiến thức chuyên môn nghề nghiệp, SV cần chú trọng tập cho mình lối sống lành mạnh, tích cực tham gia các hoạt động của lớp, của trường và các hoạt động xã hội lành mạnh khác; tham gia các lớp bồi dưỡng “kĩ năng mềm”, các cuộc hội thảo, tọa đàm về chủ đề “văn hóa học đường” nói chung và VHUX nói riêng để có cơ hội trao đổi suy nghĩ của mình về vấn đề này và tiếp thu những cách ứng xử có văn hóa.

**3.3. Về phía gia đình.** Gia đình là yếu tố quan trọng tác động đến việc giáo dục, bồi dưỡng phong cách VHUX của SV. Những hành vi VHUX của ông

bà, cha mẹ, anh chị em ruột thịt trong mỗi gia đình luôn là những yếu tố tác động thường xuyên đến tư tưởng tình cảm cũng như phong cách ứng xử, giao tiếp với mỗi thành viên trong gia đình với mọi người xung quanh. Những hành vi ứng xử chuẩn mực của cha mẹ, ông bà là yếu tố giáo dục tích cực nhất, thường xuyên và có hiệu quả nhất trong việc hình thành VHUX cho con cái.

**3.4. Về phía xã hội.** Môi trường xã hội cũng là yếu tố tác động không nhỏ đến cách ứng xử của SV. Vì vậy, các phương tiện thông tin đại chúng phải tuyên truyền cho những hành vi ứng xử có văn hóa, tinh tế, phù hợp với truyền thống dân tộc của mọi lứa tuổi, mọi tầng lớp trong xã hội nói chung và của SV nói riêng. Đồng thời, cần phải lên án những hành vi ứng xử thiếu văn hóa, nhằm xây dựng môi trường lành mạnh, rèn luyện phong cách ứng xử chuẩn mực cho SV nói chung và SV các trường cao đẳng kĩ thuật nói riêng.

\*\*\*

Qua nghiên cứu thực trạng VHUX của SV trong một số trường cao đẳng kĩ thuật, chúng tôi thấy: VHUX nói chung và VHUX của SV nói riêng ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Nhà trường là cơ quan giáo dục chuyên biệt, là nơi hội tụ và phát triển những nét văn hóa tốt đẹp, trên cơ sở đó hình thành và phát triển nhân cách của người học theo chuẩn mực xã hội. Nếu gia đình là “cái nôi thứ nhất” thì nhà trường là “cái nôi thứ hai” giúp con người trở thành “người” theo đúng nghĩa, giúp mỗi cá nhân từng bước hoàn thiện bản thân, hướng con người vươn tới Chân - Thiện - Mĩ. Hoạt động giáo dục của nhà trường là hoạt động có mục đích, có kế hoạch, có nội dung, chương trình được thiết kế khoa học, chất lượng giáo dục phụ thuộc vào nhiều yếu tố, song vấn đề xây dựng VHUX cho SV phải được xác định là một trong các yếu tố “cơ bản” để hoàn thiện giá trị kiến thức và nhân văn cho thế hệ trẻ. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] UNESCO (1982). *Tuyên bố về chính sách văn hóa tại hội nghị thế giới tổ chức tại Mexico từ 26/7 - 6/8/1982.*
- [2] Phạm Quang Huân (2007). *Văn hóa tổ chức, hình thái cốt lõi của văn hóa nhà trường.* Kỷ yếu Hội thảo Văn hóa học đường, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3] Nguyễn Thế Hùng (2006). *Cẩm nang ứng xử, bí quyết trẻ sống lâu.* NXB Văn hóa - Thông tin.
- [4] *Điều lệ của Hội sinh viên Việt Nam (sửa đổi, bổ sung) kèm theo Quyết định số 1739/QĐ-BNV ngày 25/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.*
- [5] Đinh Viên Trí - Đông Phương Trí (Ngọc Anh dịch) (2003). *Văn hóa giao tiếp ứng xử.* NXB Văn hóa - Thông tin.